

Bản án số: **99/2022/HS-ST**
Ngày 13 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Danh Cư

Bà Dương Triều Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 và Thông báo số 157/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc dời ngày xét xử, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Quốc T; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 675/31C T, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Phòng số 27A, nhà không số, Hẻm 56, Tổ 28, Khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hồng L và bà Đặng Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/4/2015, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 17/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2015; nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/7/2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2022 đến nay. (có mặt)

2. Phạm Thanh Q; sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số 1 Đường 277 M, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 262/28A B, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phan Thị Thúy N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2022 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 20 phút, ngày 20/02/2022, Tổ tuần tra 363 - Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra đến trước số 45/34 C, Phường 4, Quận 8, thì phát hiện Phạm Thanh Q đang điều khiển xe gắn máy biển số 59M2-348.17 chở Đoàn Quốc T. Do cả hai có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện và thu giữ trong túi quần Jean phía trước bên phải của Phạm Thanh Q 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (Q khai nhận đây là ma túy của Q hùn tiền với Đoàn Quốc T mua về để sử dụng chung). Sau đó, Tổ Tuần tra Công an tiến hành dẫn giải Phạm Thanh Q, Đoàn Quốc T cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Phạm Thanh Q 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng và 01 xe gắn máy biển số 59M2-348.17; tạm giữ của Đoàn Quốc T 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Tại Kết luận giám định số 1216/KLGD-H ngày 25/02/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phạm Thanh Q, Đoàn Quốc T và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3001 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Phạm Thanh Q và Đoàn Quốc T khai nhận: Q và T có mối quan hệ bạn bè quen biết và cả hai cùng nghiện ma túy. Vào khoảng 18 giờ ngày 19/02/2022, T dùng điện thoại di động gắn sim số 0936300890 gọi đến số 0934.818.618 của Q và nói “*mình còn 250.000 đồng*”, do trước đây Q và T từng sử dụng chung ma túy nên Q hiểu T nói như vậy là rủ Q đi mua ma túy về sử dụng chung, T sẽ hùn 250.000 đồng. Lúc này, do Q đang nhậu nên nói sẽ gọi lại sau cho T.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút, cùng ngày, Q gọi lại cho T và điều khiển xe gắn máy biển số 59M2-348.17 đến nhà T để chở T đi mua ma túy. Trên đường đi, Q gọi điện thoại cho một người tên T (không rõ lai lịch) hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá. T đồng ý bán và Q hẹn giao ma túy tại khu vực gần Chung cư T trên đường T, Phường 4, Quận 8. Q chở T đến một con hẻm (không rõ địa chỉ) gần Chung cư T, Q dừng xe nói T đứng đợi. Lúc này, T đưa cho Q số tiền 180.000 đồng để mua ma túy và nói “*nãy mua đồ ăn nên còn nhiều đây, bạn chung bao nhiêu tiền thì chung*”. Sau đó, Q đi tới điểm hẹn gặp T mua 01 gói ma túy với giá 250.000 đồng (Q hùn số tiền 70.000 đồng). Mua được ma túy, Q cất giấu vào trong túi quần Jean rồi điều khiển xe chở T đi tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến trước số 45/34 C, Phường 4, Quận 8 thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành xét nghiệm, xác định cả hai đều dương tính với chất ma túy.

Qua xác minh, xe gắn máy biển số 59M2-348.17 do Phạm Thanh Q đứng tên đăng ký và dùng làm phương tiện đi mua ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSQ8 ngày 01/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Đoàn Quốc T, Phạm Thanh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Đoàn Quốc T, Phạm Thanh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 02 điện thoại di động tạm giữ của các bị cáo do có sử dụng làm phương phạm tội; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với xe gắn máy biển số 59M2-348.17 tạm giữ của bị cáo Phạm Thanh Q do có sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 00 giờ 20 phút, ngày 20/02/2022, tại trước số 45/34 C, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Thanh Q có hành vi cất giữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3001 gam, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Qua điều tra, xác định số ma túy mà bị cáo Q tàng trữ là do bị cáo Q và bị cáo T hùn tiền để mua về sử dụng chung.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Đoàn Quốc T, Phạm Thanh Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Mặc dù không bị coi là án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[8] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Bị cáo Q chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[9] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn, bị cáo T là người rủ rê, đề xướng; bị cáo Q là người hùn tiền và liên hệ mua ma túy để sử dụng chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[10] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, hành vi không nhằm mục đích thu lợi. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong ghi số: 245/2022CAQ8, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[12] - 01 điện thoại di động hiệu Nokia tạm giữ của bị cáo T, xét bị cáo có dùng vào mục đích phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] - 01 điện thoại di động hiệu Iphone X và xe gắn máy biển số 59M2-348.17 tạm giữ của bị cáo Q, xét bị cáo có dùng các tài sản này làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản a Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với người thanh niên tên T bán ma túy cho các bị cáo, do không xác định được lai lịch, quá trình điều tra không đưa vào tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Đoàn Quốc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số 245/2022CAQ8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Đoàn Quốc T, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết A và giám định viên Phan Hoàng T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, có gắn sim số 0936.300.890, số Imei: 357141/06/476958/2 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu trắng, có gắn sim số 0934.818.618 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy)

+ 01 (một) xe gắn máy biển số 59M2-348.17, số khung: MH1KF1126JK527862, số máy: KF11E2490393.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/5/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Đoàn Quốc T, Phạm Thanh Q nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh